TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 13/2021/DS-GĐT
Ngày 28/4/2021
V/v "*Tranh chấp quyền sử dụng đất"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng gồm có:*
Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn.
Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Tuấn và ông Đặng Kim Nhân.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Ông Trần Viết Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự "*Tranh chấp quyền sử dụng đất"* giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Đ.
Địa chỉ: Số nhà X thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Minh Ph.
Địa chỉ: Số nhà Y thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (về phía nguyên đơn);
- Ông Đặng Văn Kh, sinh năm 1975.
Địa chỉ: Số nhà nhà X thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.
- Bà Đặng Thị Thúy H; sinh năm 1981.
Địa chỉ: Thôn Mới, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.
- Ông Đặng Thái H1, sinh năm 1982
- Ông Đặng Kim H2, sinh năm 1988
- Ông Đặng Thái H3, sinh năm 1991.
Cùng địa chỉ: Số X thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.
Người đại diện theo ủy quyền của những người liên quan trên là bà Hoàng Thị Đ (Văn bản ủy quyền các ngày 10/4/2019, 17/4/2019).

4.Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (về phía bị đơn);
- Ông Nguyễn Thiên H4 , sinh năm 1967;
Địa chỉ: Số nhà Y thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.
- Bà Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1988;
Địa chỉ: M đường số L, phường J, quận G, TP Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền của ông H4, bà Lan A là bà Phạm Thị Minh

Ph (theo văn bản ủy quyền ngày 22/5/2019, 08/7/2019).

- Bà Nguyễn Thị Lan D; sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số nhà T, thôn X, xa Đ Xuyên, huyện N, tỉnh Đắk Nông .

- Bà Nguyễn Thị Lan Q, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn K, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Nguyễn Thị Lan D1, sinh năm 1998;

- Cháu Nguyễn Thanh Uy, sinh ngày 07/11/2001.

Cùng địa chỉ: Số nhà Y thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Người đại diện hợp pháp của cháu Uy là bà Phạm Thị Minh Ph.

5.Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn U, sinh năm 1944 và bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1944.

Địa chỉ: Số nhà Q, tổ S đường P, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Ngân hàng TMCP H (H) – Phòng giao dịch C.

Địa chỉ: Thôn K, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chung Chí T (Trưởng phòng giao dịch).

6. Người làm chứng:

- Ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1948.
- Ông Nguyễn Dương S1, sinh năm 1961.
- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1948.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hoàng Thị Đ trình bày:

Thửa đất 3531 tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại thôn K, xã H do Hợp tác xã H IV cấp cho gia đình Bà năm 1990. Sau khi được cấp đất, gia đình Bà sử dụng trồng màu khoảng 02 năm, do ông Kh ốm yếu không đủ lực canh tác nên để đất trắng, không ai quản lý. Tuy nhiên, khi đi kê khai đăng ký Bà ghi mục đích sử dụng đất thửa 3629 là "*đất màu"* vì nghĩ đã được cấp thửa 3531 đất thổ cư rồi, sau khi Nhà nước hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cấp sai mục đích sử dụng đã chuyển một phần thành đất thổ cư.

Quá trình sử dụng đất, Bà đều nộp thuế đầy đủ nhưng không xác định được nộp thuế cho khoản nào, nhưng xác định có số thửa 3531, đến khi Nhà nước thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bị đơn thì Bà mới không nộp thuế nữa. Thực tế, Bà không sử dụng thửa đất 3531 từ năm 1993 mà do bị đơn sử dụng từ cuối năm 1993, không được sự đồng ý của Bà.

Đối với kết quả giải quyết vụ án hành chính, Bà không đồng ý khi Tòa án các cấp xác định thửa 3531 là của bị đơn dựa trên các chứng cứ giả mạo của UBND xã H và trên cơ sở đó Ủy ban nhân dân huyện đã cáp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị đơn. Vì vậy, Bà khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại thửa đất 3531, tờ bản đồ số 22 diện tích 530 m^2 tại thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn bà Phạm Thị Minh Ph trình bày: Từ trước năm 1987, Bà chung sống với bố mẹ tại xã H, năm 1988 Bà lập gia đình và sinh sống tại buôn E, xã H (nay là xã D). Ngày 01/2/1994, gia đình Bà có nhận chuyển nhượng của ông Trần Văn U, bà Phạm Thị Nh các diện tích đất gồm: Thửa 3533, tờ bản đồ số 22, diện tích 1.500 m^2, tại thôn K, xã H (sau này bản đồ đo vẽ thành thửa 5333, tích 896 m^2 và thửa 5331 diện tích 530 m^2); thửa đất 1337, tờ bản đồ số 06 diện tích 6.970 m^2, tại xã D; Thửa đất 3808 a tờ bản đồ số 24 diện tích 1.190 m^2 tại thôn K, xã H; Thửa đất 3930 tờ bản đồ số 24, diện tích 1.190 m^2 tại thôn K, xã H. Giá trị chuyển nhượng là 04 cây vàng 97 nhưng các bên thỏa thuận viết trong hợp đồng là 4.000.000 đồng để giảm tiền thuế. Tại thời điểm chuyển nhượng các thửa đất , ông U đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giao cho Bà giữ. Ông U viết *"giấy sang nhượng nhà đất thổ cư và đất màu"* đề ngày 01/02/1994. Khi chuyển nhượng các bên không tiến hành đo đạc mà chỉ cắm mốc giới, trên thửa đất 3533, tờ bản đồ số 22 có 01 căn nhà nên gia đình Bà đã chuyển đến sinh sống ổn định từ khi nhận chuyển nhượng cho đến nay, mốc giới sử dụng không thay đổi: Phía Bắc giáp đất bà Trao (nay ông Điền đang sử dụng), phía Nam và phía Tây giáp đường, phía Đông giáp đất ông S1 và một phần đất ông Điền. Đến năm 2001, gia đình Bà làm thủ tục và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 2012, khi UBND xã H mời Bà làm việc để xác định lại các thửa đất đang sử dụng và thông báo về việc đã cấp nhầm diện tích đất của gia đình Bà đang sử dụng cho hộ bà Đ. Cuối năm 2018, sau khi các Bản án hành chính có hiệu lực, Bà được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 3531, tờ bản đồ số 22. Thửa đất này từ trước đến nay Bà vẫn sử dụng trồng rau và cây ngắn ngày.Bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì thửa đất 3531 Bà nhận chuyển nhượng hợp pháp, sử dụng ổn định với các hộ liền kề từ trước đến nay.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Nh và ông Trần Văn U trình bày:

Năm 1978, Hợp tác xã H cấp cho gia đình Ông, Bà các thửa đất không liền kề nhau, trong đó có thửa 3533 tờ bản đồ số 22 diện tích 1.500 m^2 đất thổ cư tại thôn K, xã H. Khoảng năm 1980 (Không nhớ rõ năm nào), Ông, Bà kê khai đất ở thửa 3533 là 1.500 m^2. Sau đó được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 3533. Gia đình Bà sinh sống trên thửa đất này từ năm 1978 đến cuối năm 1993, đầu năm 1994 thì sang nhượng cho gia đình Phạm Thị Minh Ph.

Tại thời điểm Ông, Bà sinh sống trên thửa 3533 có tứ cận giáp nhà ông Luận, bà Trao, ông Thể và giáp đường đi. Tài sản trên đất có 01 căn nhà gỗ cấp 4, một cây cà phê, sầu riêng. Quá trình sinh sống trên thửa 3533, gia đình Ông, Bà sử dụng ổn định mốc giới, trồng chè tàu làm hàng rào chắn xung quanh bốn phía thửa đất để trồng rau và làm nhà ở, vị trí thửa 3533 bà Ph đang sử dụng vẫn đúng như vị trí đất Ông, Bà đã chuyển nhượng.

Ủy ban nhân dân xã H trình bày:

Tại thời điểm Sở đo vẽ xác định diện tích thửa 3533 là 920 m^2, thửa 3531 là 530 m^2 nhưng không xác định được ai là người đang sử dụng dẫn đến cấp nhầm cho các hộ dân khi gọi tên các thửa đất. Theo sổ đăng ký ruộng đất lập

năm 1993 lưu tại xã H thì thửa đất 3531, tờ bản đồ số 22 đăng ký tên ông Đặng Văn Kh. Hiện nay diện tích đất thực tế của thửa 3533 là 896 m^2, thửa đất 3531 là 509 m^2 đều do bà Phạm Thị Ph quản lý sử dụng từ năm 1994 đến nay.

Ngày 22/8/2011, Ủy ban nhân dân xã qua xử lý hồ sơ xin vay vốn của hộ ông Đặng văn Kh đã phát hiện sai sót trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đặng Văn Kh và tiến hành kiểm tra thực địa sử dụng đất đối với thửa 3531, tờ bản đồ số 22. Ngày 07/9/2011, Ủy ban nhân dân xã H ban hành tờ trình số 70/Ttr-UBND đề nghị UBND huyện thu hồi và hủy giá trị pháp lý quyền sử dụng đất đối với thửa đất 5331, tờ bản đồ số 22, diện tích 530 m^2.

Người làm chứng trình bày:

- Ông Nguyễn Dương S1: Nguồn gốc thửa đất tranh chấp trước kia là của ông Nguyễn Văn Thông (tên gọi khác là Thể, bố đẻ của ông S1, chết năm 1998) giao về hợp tác xã để chia cho các hộ dân trong đó có hộ ông Trần Văn U và Phạm Thị Nh. Đến khoảng năm 1993 gia đình ông U sang nhượng lại cho gia đình bà Ph, hiện trạng đất từ trước đến nay không thay đổi và không thấy gia đình bà Đ sử dụng bao giờ.

Ông Nguyễn Văn T: Gia đình ông sinh sống tại địa phương từ năm 1975 cho đến nay, đất ông đang sử dụng có tứ cận giáp đất gia đình bà Ph, các bên sử dụng ổn định, không phát sinh tranh chấp. Gia đình ông U được HTX cấp đất sau đó chuyển nhượng toàn bộ cho bà Ph, bà Ph sử dụng đất từ đó cho đến nay.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2019/DS- ST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị Đ đối với việc yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị Minh Ph trả lại cho nguyên đơn bà Hoàng Thị Đ diện tích đất của thửa 3531, tờ bản đồ số 22 tại thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 14/10/2019, bà Hoàng Thị Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 117/2020/DSPT ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Hoàng Thị Đ;

Sửa bản án sơ thẩm số 26/2019/DS-ST ngày 20//9/2019 của Tòa án nhân dân huyện C; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị Đ;

Công nhận bà Hoàng Thị Đ và ông Đặng văn Kh được quyền sử dụng thửa đất số 3531, tờ bản đồ số 22, thửa đất tọa lạc tại thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Buộc bà Phạm Thị Minh Ph và ông Nguyễn Thiên H4 phải trả lại cho bà Hoàng Thị Đ và ông Đặng Văn Kh thửa đất nói trên (Thửa số 3531, tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk).

Bà Hoàng Thị Đ và ông Đặng Văn Kh có quyền liên hệ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất , quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với diện tích đất nói trên theo quy định của pháp luật đất đai và pháp luật về nhà ở.

Kiến nghị UBND huyện C thu hồi, hủy bỏ giá trị pháp lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 695885 cấp ngày 24/10/2018 cho bà Phạm Thị Minh Ph;

Kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét kháng nghị theo thủ tục tái thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 72/2018/HC-PT ngày 28/5/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Ngoài ra bản án phúc thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí.

Ngày 06/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận được đơn của bà Phạm Thị Minh Ph đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 117/2020/DSPT ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Tại Quyết định kháng nghị số 99/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị UBTP Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy bản án dân sự phúc thẩm số 117/2020/DSPT ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2019/DS- ST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nguồn gốc diện tích đất tranh chấp: Thửa đất số 3531, tờ bản đồ số 22, diện tích 530 m2 các bên đang tranh chấp; trước đây thuộc thửa 3533 diện tích 1.500 m2, năm 1993 do Sở đo vẽ đã tách thành thửa 3533 diện tích 920 m^2 và thửa 3531 diện tích 530 m^2. Trước năm 1978 do ông Thể khai hoang. Năm 1978 Hợp tác xã H thu hồi và cấp cho hộ gia đình ông Trần Văn U, bà Phạm Thị Nh. Năm 1993 ông U, bà Nh chuyển nhượng cho bà Phạm Thị Minh Ph , bà Ph sử dụng từ đó cho đến nay.

[2] Ngày 05/8/1996, UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 885333 cho ông Đặng văn Kh đối với thửa đất 5331, tờ bản đồ số 22, diện tích 530 m^2. Sau đó, phát hiện có sai sót trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đặng Văn Kh nên ngày 14/2/2012, UBND huyện C ban hành quyết định số 316/QĐ-UBND thu hồi và hủy bỏ giá trị pháp lý quyền sử dụng đất đối với thửa đất 3531 và thửa đất 3629 đã cấp cho ông Đặng Văn Kh. Không đồng ý với Quyết định của UBND huyện C, ông Kh đã khởi kiện vụ án hành chính. Tại bản án hành chính phúc thẩm số 17/2014/HC-PT ngày 18/8/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn Kh hủy bỏ quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 14/02/2012 của UBND huyện C.

[3] Sau khi xét xử phúc thẩm, UBND huyện C đã ban hành quyết định số 1455/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 về việc thu hồi và hủy bỏ giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 885333 ngày 05/8/1996 đối với thửa đất 3531 (do thửa 3531 cấp sai chủ sử dụng đất) và thửa 3629 (do thửa 3629 cấp sai

mục đích sử dụng đất) đã cấp cho ông Đặng Văn Kh; cùng ngày 16/4/2015, UBND huyện Cư kuin cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 3629 cho gia đình ông Kh. Không đồng ý với Quyết định của UBND huyện C, ông Kh đã khởi kiện vụ án hành chính, đề nghị hủy một phần quyết định này.Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2017/HC-ST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Bản án hành chính phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã nhận định: Tại Biên bản làm việc ngày 15/4/2015 do Thanh tra huyện lập, ông Hoàng Văn Th (nguyên Đội trưởng, nguyên chủ nhiệm Hợp tác xã) thời kỳ 1995 -2003, ông Trần Quốc A (Nguyên đội trưởng Đội 3 nơi có đất) thời kỳ 1980-1988; ông Nguyễn Dương S1, ông Nguyễn Văn T (Hộ có đất liền kề từ năm 1975 đến nay); ông H Văn Quang, ông Nguyễn Văn Kình (đều là nguyên chủ nhiệm HTX); ban tự quản thôn K và cán bộ địa chính xã H đều có chung ý kiến: Toàn bộ diện tích đất mà bà Ph đang sử dụng (Bao gồm cả thửa đất số 3531, tờ bản đồ số 22) là của ông Trần Văn U do HTX cấp, đến năm 1994 thì ông U chuyển nhượng cho bà Ph. Từ năm 1980 đến năm 1988, ông Trần Quốc A không giao đất và không ký bất kỳ giấy tờ nào liên quan đến thửa đất mà hiện nay bà Ph đang sử dụng cho ông Đặng Văn Kh. Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 72/2018/HC-PT ngày 28/5/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn Kh.

[4] Như vậy, bà Phạm Thị Minh Ph nhận chuyển nhượng thửa đất 3531 hợp pháp và sử dụng ổn định từ năm 1994 đến nay. Bà Hoàng Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Ph trả cho Bà thửa đất 3531, nhưng bà Đ không có giấy tờ chứng minh và các chứng cứ về quyền sử dụng thửa đất 3531. Bản án sơ thẩm số 26/2019/DS-ST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Đ về việc yêu cầu bà Phạm Thị Minh Ph trả lại thửa đất 3531, tờ bản đồ số 22, tại thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ, đúng pháp luật. Bản án dân sự phúc thẩm số 117/2020/DSPT ngày 12/6/2020 củaTòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Đ là không có căn cứ pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phạm Thị Minh Ph. Do đó kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Với nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 99/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 12/10/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy bản án dân sự phúc thẩm số 117/2020/DSPT ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2019/DS- ST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 2 Điều 343, Điều 344, Điều 348, Điều 349 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

1. Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 117/2020/DS-PT ngày 2/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh tỉnh Đắk Lắk và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số

26/2019/DS- ST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk về "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*" giữa nguyên đơn là bà Hoàng Thị Đ với bị đơn là bà Phạm Thị Minh Ph.

2.Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra II-TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk ;
- Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đăk Lăk;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đăk Lăk;
- Chi cục THADS huyện C, tỉnh Đăk Lăk (để thi hành);
- Các đương sự;
- Lưu: Phòng HCTP; Phòng GĐKT -II.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Tuấn